

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Huyện Tân Hiệp

Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ- ST

Ngày 12/02/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đình Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Chúc

2. Ông Đinh Khắc Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật –Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về vụ kiện: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tuyết L, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: số 01, khu dân cư ấp T T, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

- Bị Đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T H, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Võ Thị Tuyết L trình bày: tôi và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi chơi bời, đánh bạc, đá gà không chăm lo vợ, con, vợ chồng có lời qua tiếng lại, từ đó vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, tôi có khuyên bảo chồng tôi nhiều lần nhưng chồng tôi không nghe, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên không thể hàn gắn lại được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung gồm:

1/ Nguyễn Minh H, sinh ngày 07/6/2005.

Hiện nay cháu H đang chung sống với tôi,

- Về tài sản chung: quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

- Về phần nợ chung: vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa chị L yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ con chung: Tôi xin được nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H, tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

* **Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:** Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho anh Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Văn C với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn C, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị L về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn C là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh C chơi bời, đánh bạc, đá gà không chăm lo vợ,

con, vợ chồng có lời qua tiếng lại, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị L và anh C đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Vì vậy lời yêu cầu của chị L xin được ly hôn với anh C được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị L xin được nhận nuôi cháu Nguyễn Minh H sinh ngày 07/6/2005, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 07/6/2005 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do hiện nay cháu Nguyễn Minh H được 13 tuổi, đang chung sống với chị L và nguyện vọng của cháu H là khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu sẽ sống với mẹ. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Do chị L và anh C không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: chị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007746 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Tuyết L và anh Nguyễn Văn C được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 07/6/2005 cho chị Võ Thị Tuyết L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Tuyết L nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007746 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Võ Thị Tuyết L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Nguyễn Văn C biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Đình Đoài